**TUẦN 17:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**MỒ CÔI XỬ KIỆN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Đọc đúng: *nông dân, vịt rán, giãy nảy, trả tiền, phiên xử*, ...*...*

- Hiểu nội dung: Ca ngợi sự thông minh của Mồ Côi. (TL được các câu hỏi trong SGK)

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh hoạ.

- HS M3 +M4 kể lại đựoc toàn bộ câu chuyện.

**2. Kĩ năng:**

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

- Hiểu các từ ngữ: *công đường, bồi thường*

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDKNS:***

*- Tư duy sáng tạo.*

*- Ra quyết định: giải quyết vấn đề*

*- Lắng nghe tích cực*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh minh hoạ truyện trong SGK. Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần hướng dẫn luyện đọc.

- HS: SGK

**2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | | | | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ khởi động:** *(3 phút)* | | | | |
| - HS hát bài: *Cả nhà thương nhau*  - Gọi 3 em đọc thuộc lòng bài thơ *Về quê ngoại*  - Giáo viên nhận xét - Kết nối bài học  - Giới thiệu bài mới - Ghi tựa bài lên bảng. | | | | - Lớp hát  - Học sinh thực hiện theo YC  - Lắng nghe.  - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ** Luyện **đọc:** *(25 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ: *nông dân, vịt rán, giãy nảy, trả tiền, phiên xử*,  **-** Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: *mồ côi, công đường, bồi thường*  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | | |
| ***a.Giáo viên đọc mẫu toàn bài.***  - Cho học sinh quan sát tranh.  - Chú ý đọc phân biệt lời các nhân vật (...)  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - Luyện đọc từ khó: *nông dân, vịt rán, giãy nảy, trả tiền, phiên xử*, ...  => Chú ý phát âm đối tượng HS M1  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  **\*Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1*  - Cho HS luyện đọc câu:  - Giải nghĩa từ  ***d. Đọc toàn bài.***  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | | | - Học sinh lắng nghe, theo dõi.  - HS quan sát tranh minh hoạ.  - Học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu trong nhóm.  - Báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Học sinh luyện từ khó (cá nhân, cả lớp).  - Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong nhóm.  - Báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - HS luyện đọc:  *+ Ngày xưa,/ ở một vùng quê nọ,/ có chàng Mồ Côi được dân tin cậy/ giao cho việc xử kiện//.*  *+ Bác này vào quán của tôi/ hít hết mùi thơm lợn quay,/ gà luộc,/ vịt rán/ mà không trả tiền//. Nhờ ngài xét cho//.*  - HS đọc chú giải (cá nhân)  - Giải nghĩa từ: *mồ côi, công đường, bồi thường*  - Đặt câu với từ ***bồi thường*:**  => Bác lái xe tải phải *bồi thường* 2 triệu đồng cho bà cụ đã bị bác tông vào.  - 1số nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp. | |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài:** *(15 phút)*  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung: Ca ngợi sự thông minh của Mồ Côi. (TL được các câu hỏi trong SGK)  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp** | | | | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 4 câu hỏi cuối bài  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp  *+ Câu chuyện có những nhân vật nào?*  *+ Chủ quán kiện bác nông dân về việc gì ?*  *+ Nếu ngửi mùi thơm của thức ăn trong quán có phải trả tiền không? Vì sao?*  *+ Tìm câu nêu rõ lí lẽ của bác nông dân ?*  *+ Thái độ của bác nông dân như thế nào khi nghe lời phán xử?*  *+ Tại sao Mồ Côi lại bảo bác nông dân xóc đúng 10 lần?*  *+ Mồ Côi đã nói gì sau phiên tòa ?*  - Nêu nội dung chính của bài?  - GV nhận xét, tổng kết bài | | - 1 HS đọc 4 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi.  *+ Chủ quán, bác nông dân, chàng Mồ Côi*  *+ Về tội bác nông dân vào quán hít các mùi thơm mà không trả tiền.*  - HS trả lời  *+Tôi chỉ vào quán ngồi nhờ để ăn miếng cơm nắm. Tôi không mua gì cả.*  *+ Bác giãy nảy lên: Tôi có đụng chạm gì đến thức ăn trong quán đâu mà phải trả tiền?*  *+ Vì bác xóc 2 đồng bạc đúng 10 lần mới đủ 20 đồng.*  - HS trả lời  **\*Nội dung**: *Ca ngợi sự thông minh của Mồ Côi.*  - HS chú ý nghe | | |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm:** *(10 phút)*  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Nhóm- Cả lớp** | | | | |
| - Hướng dẫn học sinh cách đọc nâng cao  *+Giọng của người dẫn chuyện: khách quan.*  *+Giọng của chủ quán: vu vạ, thiếu thật thà*  *+Giọng của bác nông dân: phân trần, thật thà,…*  *+Giọng của Mồ Côi: nghiêm nghị,..*  - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.  - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ | | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét. | | |
| **5. Hoạt động kể chuyện:( 15 phút)**  **\* Mục tiêu:** Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa. Đối với HS M3 + M4 kể lại được toàn bộ câu chuyện.  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp** | | | | |
| **a.GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện theo tranh:**  + Cách 1: Kể đơn giản, ngắn gọn theo sát tranh minh họa  + Cách 2: Kể có đầu có cuối như không kĩ như văn bản  + Cách 3: Kể khá sáng tạo  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể tương đối đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  + Truyện ca ngợi ai?  + Em học được gì từ câu chuyện này? | - Lắng nghe  - Học sinh quan sát tranh và lắng nghe Gv hướng dẫn.  - Nêu nội dung tranh  - Nhóm trưởng điều khiển:  + Luyện kể cá nhân  + Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp (M1, M2)  - Thi kể lại toàn bộ câu chuyện (M3, M4)  - Lớp nhận xét.  *+ Truyện ca ngợi chàng Mồ Côi thông minh, xử kiện giỏi, bảo vệ được người lương thiện.*  - Nhiều HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài | | | |
| **5. HĐ ứng dụng:** *(1 phút)*  **6. HĐ sáng tạo:** *(1 phút)* | | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 81: TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC (Tiếp theo).**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Biết tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc ( ) và ghi nhớ quy tắc tính giá trị của biểu thức dạng này

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năngtính giá trị của biểu thức.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ, phiếu HT

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Trò chơi: ***Tính đúng, tính nhanh***  GV đưa raYC tính giá trị của biểu thức sau:12 + 7 x 9 375 - 45 : 3 (…)  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | | - HS tham gia chơi, tính nhanh kết quả trên bảng con. Báo cáo kết quả.  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (12 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc ( ) và ghi nhớ quy tắc tính giá trị của biểu thức dạng này.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| ***\** Hướng dẫn tính giá trị của biểu thức đơn giản có dấu ngoặc:**  - Ghi lên bảng 2 biểu thức :  30 + 5 : 5 và ( 30 + 5 ) : 5  - Yêu cầu HS tìm cách tính giá trị của 2 biểu thức trên.  + *Hãy tìm điểm khác nhau giữa 2 biểu thức trên?*  =>GVKL: *Chính điểm khác nhau này mà cách tính giá trị của 2 biểu thức khác nhau*.  - Gọi HS nêu cách tính giá trị của biểu thức thứ nhất.  - Ghi bảng: 30 + 5 : 5 = 30 + 1  = 31  - Giới thiệu cách tính giá trị của biểu thức thứ 2: " *Khi tính giá trị của biểu thức có chứa dấu ngoặc thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc*".  - Mời 1HS lên bảng thực hiện tính giá trị của biểu thức thứ hai.  - Nhận xét chữa bài.  *+ Em hãy so sánh giá trị của 2 biểu thức trên?*  *+ Vậy khi tính giá trị của biểu thức ta cần chú ý điều gì?*  - Viết lên bảng biểu thức: 3 x ( 20 - 10 )  - Yêu cầu HS nêu cách tính giá trị của biểu thức trên và thực hành tính vào nháp.  - Mời 1HS lên bảng thực hiện.  - Nhận xét chữa bài.  - Cho HS học thuộc quy tắc. | | - HS trao đổi theo cặp tìm cách tính.  *+ Biểu thức thứ nhất không có dấu ngoặc, biểu thức thứ hai có dấu ngoặc.*  *- Ta phải thực hiện phép chia trước:*  Lấy 5 : 5 = 1 rồi lấy 30 + 1 = 31  - 1HS lên bảng thực hiện, lớp theo dõi nhận xét bổ sung:  ( 30 + 5 ) : 5 = 35 : 5  = 7  *+ Giá trị của 2 biểu thức trên khác nhau.*  *+ Cần xác định đúng dạng của biểu thức đó, rồi thực hiện các phép tính đúng thứ tự.*  - Lớp thực hành tính giá trị biểu thức.  - 1HS lên bảng thực hiện, lớp nhận xét bổ sung  3 x ( 20 – 10 ) = 3 x 10  = 30  - Nhẩm HTL quy tắc.  - Nêu quy tắc trước lớp |
| **2. HĐ thực hành (18 phút):**  **\* Mục tiêu:** Làm và trình bày đúng BT 1, 2, 3.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Quan sát và giúp đỡ HS M1 trình bày và thực hiện đúng theo thứ tự  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Đánh giá, nhận xét kết quả làm bài của HS tren phiếu học tập.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS (miệng)  - Cho HS chia sẻ kết quả trước lớp  ***Bài 3***: **(Cá nhân - Cặp - Lớp**  - Lưu ý HS đọc kỹ bài toán để tìm ra cách làm phù hợp.  **\*GV*củng cố 2 cách giải bài toán***  *- Cách 1:*  *+Tìm số sách trong mỗi tủ trước*  *+Tìm số sách trong mỗi ngăn*  *(Trong lời giải thực hiện hai phép tính chia)*  *- Cách 2:*  *+Tìm tổng số ngăn sách trong cả hai tủ*  *+Tìm số sách từng ngăn*  *(Trong lời giải thực hiện một phép tính nhân và một phép tính chia)* | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp, thống nhất KQ:  a) 25 – (20 – 10) = 25 – 10  = 15  b) 125 + (13 +7) = 125 + 20  = 145  - HS làm cá nhân (phiếu HT)  - Chia sẻ kết quả trước lớp  a) (65 + 15 ) x2 = 80 x 2  = 160  48 : (6 : 3 ) = 48 : 2  = 24  b) (74 – 14 ) : 2 = 60 : 2  = 30  81 : ( 3 x 3) = 81 : 9  = 9  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp  **Bài giải:**  **Cách 1***:*  Số sách trong mỗi tủ là:  240 : 2 = 120 (quyển)  Số sách xếp trong mỗi ngăn là:  120 : 4 = 30 (quyển)  **Cách 2***:*  Số ngăn sách trong 2 tủ có là:  4 + 4 = 8 (ngăn)  Số sách xếp trong mỗi ngăn là:  240 : 8 = 30 (quyển) | |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về làm thêm cách thứ 2 của BT 3  - Suy nghĩ xem có các loại biểu thức nào và thứ tự thực hiện các biểu thức đó ra sao. Thực hiện mỗi loại biểu thức 1 phép tính.  - Thử thực hiện các biểu thức có 3 phép tính. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**BIẾT ƠN THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** HS biết công lao của các thương binh, liệt sĩ đối với quê hương đất nước

**2. Kĩ năng:** Kính trọng biết ơn và quan tâm, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương bằng nhiều việc làm phù hợp với khả năng.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm **Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

***\*GDKNS:***

*- Kĩ năng trình bày suy nghĩ,*

*- Kĩ năng xác định giá trị.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Một số bài hát, bài thơ về chủ đề bài học.

**-** HS: VBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  - Cho HS nghe hát bài: *Vết chân tròn trên cát.*  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng | - Lắng nghe – Nêu nội dung bài hát. |
| **2. HĐ Thực hành: (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**HS biết công lao của các thương binh, liệt sĩ đối với quê hương đất nước  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1:  *Xem tranh kể lại những người anh hùng.***  - Chia nhóm, phát cho mỗi nhóm một bức tranh (ảnh): Trần Quốc Toản, Lý Tự Trọng, Võ Thị Sáu, Kim Đồng  - Các nhóm quan sát và thảo luận theo gợi ý :  + *Người trong tranh (ảnh) là ai ?*  *+ Em biết gì về gương chiến đấu, hy sinh của anh hùng liệt sĩ đó ?*  *+ Hãy hát một bài hát hoặc đọc 1 bài thơ về người anh hùng liệt sĩ đó ?*  - Mời đại diện từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - Cả lớp theo dõi và nhận xét.  - GV nhận xét, tóm tắt lại gương chiến đấu, hy sinh của các anh hùng liệt sĩ đã nêu trên.  **Việc *2: Báo cáo kết quả sưu tầm***    - Mời đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả điều tra tìm hiểu .  - Yêu cầu cả lớp trao đổi nhận xét và bổ sung.  - Giáo viên kết luận .  **Việc *3: Tổ chức cho HS múa, hát, đọc thơ theo chủ đề về TB, LS.***  - HS xung phong hát, múa, đọc thơ...  - GV cùng cả lớp nhận xét tuyên dương.  \*GV tổng kết: *Thương binh, liệt sĩ là những người đã hi sinh xương máu vì Tổ Quốc. Vì vậy chúng ta phải biết ơn, kính trọng các anh hùng thương binh, liệt sĩ thể hiện bằng những việc làm đơn giản thường gặp, các em hãy cố gắng thực hiện để đền đáp công ơn của các thương binh, liệt sĩ.* | **\* Làm việc theo nhóm => Chia sẻ trước lớp**  -Ngồi theo nhóm, quan sát tranh và thảo luận theo các gợi ý.    - HS theo luận và trả lời trong nhóm  - Đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  \* **Làm việc theo nhóm => Chia sẻ trước lớp**  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp về kết quả điều tra, tìm hiểu về các hoạt động đền ơn đáp nghĩa của các TB, gia đình LS ở địa phương.  - Cả lớp theo dõi nhận xét và bổ sung nếu có.  \* **Làm việc cá nhân => Cả lớp**  - Lần lượt từng em lên múa, hát những bài hát có chủ đề về những gương liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng và các liệt sĩ tuổi thiếu nhi …  - Cả lớp theo dõi nhận xét tuyên dương. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hiện nội dung bài học  - Kể lại chuyện cho gia đình nghe. Tuyền truyền mọi người cùng thực hiện nội dung bài học.  - Tìm hiểu thêm thông tin về một số anh hùng liệt sĩ như: Kim Đồng, Võ Thị Sáu, Lý Tự Trọng, Trần Quốc Toản. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**VẦNG TRĂNG QUÊ EM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng: *luỹ tre, nồm nam, óng ánh, khuya,* *...*

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- HS làm đúng BT2a.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng viết đúng, đẹp, rèn kĩ năng chính tả tiếng có vần d/r/gi

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GD BVMT:*** *Học sinh yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức BVMT.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi nội dung BT3

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | | - Hát: *“Cùng múa hát dưới trăng”* | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | |  | |
| - GV đọc đoạn văn một lượt.  *+ Bài chính tả nói về nội dung gì?*  *+ Vầng trăng đang nhô lên được miêu tả đẹp như thế nào?*  ***\*GD BVMT:***  *+ Em có suy nghĩ gì khi thấy 1 vầng trăng đẹp như vậy?Em cần làm gì để giữ gìn những hình ảnh đẹp đẽ của đất nước?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  *+ Bài chính tả gồm mấy đoạn?*  *+ Chữ đầu mỗi đoạn được viết như thế nào?*  *+ Trong đoạn văn còn có những chữ nào viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho hs | | - 1 Học sinh đọc lại.  - HS trả lời  *+ Trăng óng ánh trên hàm răng, đậu vào đáy mắt, ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già, thao thức như canh gác trong đêm.*  => *Dự kiến: Thấy yêu quý vầng trăng, yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức BVMT.*  *+ Gồm 2 đoạn.*  *+ Viết lùi vào 1ô và viết hoa.*  *+ Những chữ đầu câu.*  - *luỹ tre, nồm nam, óng ánh, khuya,...* | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - HS nghe và viết bài. | |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu: V**iết đúng chính tả tiếng có vần d/r/gi **(BT2a)**  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | | |
| **Bài 2a:**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.  - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng. | | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp  - Lời giải:  +*gì; dẻo; ra; duyên*  *+gì; ríu ran* | |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)** | | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Tìm 1 đoạn văn trong tuần 17, chép lại cho đẹp. | |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tìm 1 đoạn văn và thử luyện viết chữ nghiêng | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**ANH ĐOM ĐÓM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Đọc đúng các từ: *lan dần, làn gió mát, rộn rịp, lặng lẽ, long lanh,* ...

- Biết ngắt nghỉ hơi hợp lý khi đọc các òng thơ, khổ thơ.

- Hiểu nội dung: Đom đóm rất chuyên cần. Cuộc sống của các loài vật ở làng quê vào ban đêm rất đẹp và sinh động. (Trả lời được các CH trong SGK; thuộc 2, 3 khổ thơ tròng bài).

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kĩ năng đọc hiểu

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài, biết về các con vật: *mặt trời, gác núi, Cò Bợ, Đom Đóm, Vạc,...*

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ viết khổ thơ cần hướng dẫn.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: *Bắn tên*  (Nêu tên các bài hát về các con vật)  - GV kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Cả lớp hát 1 bài về con vật mà các em thích  - Lắng nghe  - Mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp thơ  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài thơ*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ, lưu ý HS đọc với giọng nhẹ nhàng, nhấn giọng ở những từ gợi tả cảnh; tả tính nết; hành động của Đom Đóm và các con vật trong bài (lan dần, chuyên cần, lên đèn, rất êm,long lanh,...)  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó :    - Giúp học sinh hiểu nghĩa từng từ ngữ mới và địa danh trong bài *( mặt trời gác núi, Cò Bợ,* *chuyên cần*…)  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(lan dần, làn gió mát, rộn rịp, lặng lẽ, long lanh,* ...*)*  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  *Tiếng chị Cò Bợ://*  *Ru hỡi!// Ru hời!//*  *Hỡi bé tôi ơi,/*  *Ngủ cho ngon giấc.//*  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  + Đặt câu với từ *chân đất*.  - Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung: Đom đóm rất chuyên cần. Cuộc sống của các loài vật ở làng quê vào ban đêm rất đẹp và sinh động.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  + *Anh đom đóm lên đèn đi đâu ?*  *+ Tìm những từ ngữ tả đức tính của anh Đom Đóm?*  *+ Anh Đom Đóm thấy những cảnh gì trong đêm ?*  *+ Tìm một hình ảnh đẹp của anh Đom Đóm trong bài ?*  \* **GV chốt lại**: *Đom đóm rất chuyên cần. Cuộc sống của các loài vật ở làng quê vào ban đêm rất đẹp và sinh động.* | - 1 HS đọc 3 câu hỏi đầu của bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Anh lên đèn đi gác cho mọi người ngủ yên.*  *+Anh “ chuyên cần “*  *+ Thấy chị Cò Bợ ru con, thím vạc lặng lẽ mò tôm bên sông.*  - HS nêu lên các ý kiến của riêng mình .  - Học sinh khác nhận xét bổ sung.  - Lắng nghe. |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc 3 - 5 khổ thơ trong bài.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ.  - Thi đọc thuộc lòng  - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4)  - Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ, bài thơ.  - Các nhóm thi đọc tiếp sức các khổ thơ.  - Cá nhân thi đọc thuộc lòng 3 khổ thơ theo hình thức “*Hái hoa dân chủ*” (M1, M2).  - Thi đọc thuộc lòng cả bài thơ (M3, M4) |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** : | - VN tiếp tục HTL bài thơ. Luyện đọc hay |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Sưu tầm các bài thơ có chủ đề tương tự |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 82: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Rèn luyện kĩ năng tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc. Áp dụng tính giá trị của biểu thức vào việc điền dấu “ > , < , =”.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng làm tính nhẩm, áp dụng giải toán trong thực tế.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: 1 ,2, 3(dòng 1), 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phấn màu, phiếu HT (BT3).

**-** HS: Bảng con

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: ***Tính đúng tính nhanh***  **GV** đưa ra các phép tính cho học sinh nêu kết quả:  63 +(20- 10) = ? 20 x 3 - 40=? (148 – 48) x 2= ? 80 : 8 x 7= ?  - Tổng kết trò chơi. Tuyên dương những em làm đúng, làm nhanh. Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên  bảng | - HS tham gia chơi, thực hiện trên bảng con  - Lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành (27 phút):**  **\* Mục tiêu:** Rèn luyện kĩ năng tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc. Áp dụng tính giá trị của biểu thức vào việc điền dấu “ > , < , =”.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân – Cặp đôi - Lớp)**    - Yêu cầu HS lưu ý cách trình bày.  **-** Gọi HS nêu lại quy tắc tính giá trị của biểu thức trong trường hợp biểu thức có dấu ngoặc đơn.  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Lưu ý HS xem kỹ đề bài và áp dụng đúng quy tắc tính.  - Giúp đỡ đối tượng M1  - Gọi HS nêu lại quy tắc tính các biểu thức có dấu ngoặc và biểu thức không có dấu ngoặc.  => Chốt và lưu ý.  **Bài 3 (Cá nhân - Cả lớp)**  - Đánh giá, nhận xét phiếu cú HS  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS  **Bài 4:** **(Cả lớp)**  - TC trò chơi: *Thi xếp đúng – xếp nhanh.*  - GV quan sát  =>Tổng kết, tuyên dương Hs có kĩ năng xếp nhanh, khéo, đẹp | - Học sinh làm bài cá nhân ra vở.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp, ví dụ:  a) 238 –(55 – 35) = 238 – 2 0  = 2018  175 – ( 30 + 20) = 175 – 50  = 125 (...)  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp, ví dụ:  a) (421 – 200) x 2 = 221 x 2  = 442  421 – 200 x 2 = 421 – 400  = 21  - Chỉ ra sự giống nhau và khác nhau giữa 2 biểu thức trong cùng 1 ý (số và phép tính giống nhau; Khác nhau là 1 biêu thức có chứa dấu ngoặc đơn và 1 biểu thức không có dấu ngoặc)  - HS làm ra phiếu. HS M1, M2 làm dòng trên, HS M3, M4 có thể làm cả dòng dưới.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.  - Xếp thành hình cái nhà  - Hs sử dụng bộ xếp hình xếp thành hình cái nhà. Thi đua xếp nhanh, đẹp.  - Ai xếp xong thì giơ tay báo cáo với GV |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)** | - Nêu lại các quy tắc tính giá trị biểu thức.  - Về nhà thực hiện tính giá trị các biểu thức dựa vào các quy tắc đã học.  - Thực hiện tính các biểu thức có 3 phép tính. |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 83: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Biết tính giá trị của biểu thức ở cả 3 dạng.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng tính giá trị của biểu thức **.**

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: 1, bài 2( dòng 1), 3 ( dòng 1) bài 4,5.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Nội dung bài tập 4 chép sẵn vào bảng phụ .

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  Trò chơi “***Đoán nhanh đáp số”.***  GV đọc phép tính để học sinh nêu kết quả:  27 : 9 + 10=? 4+ (36 : 6) =? 45 : 5 x 8 = ? 10 x 2 - 10 = ? 72: 8 +11 =? 40 : 4 x 6 =?  - Nhận xét - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi, nhẩm nhanh đáp số và thi đua nêu kết quả trước lớp.  - Lắng nghe  - Mở SGK |
| **3. HĐ thực hành (30 phút)**  **\* Mục tiêu:** Biết tính giá trị của biểu thức ở cả 3 dạng.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân - Cả lớp.**  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  \* GV củng cố tính giá trị của biểu thức ở cả ba dạng.  \* Cho HS nêu lại 3 quy tắc tính giá trị biểu thức.  **Bài 2 (dòng 1):****Cá nhân - Cặp đôi – Lớp**  \***GV lưu ý** một số HS M1 nêu lại quy tắc tính giá trị của biểu thức.  **Bài 3:****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp**  \**Chú ý giúp đỡ để đối tượng M1+M2 hoàn thành nội dung BT*  **Bài 4:*****Trò chơi học tập* (Cả lớp)**  - Cử 2 đội lên thi nối nhanh.  **Bài 5: Cá nhân – Cả lớp**  *+ Bài toán cho biết gì ?*  *+ Bài toán yêu cầu gì ?*  *+ Muốn biết có bao nhiêu thùng bánh ta phải biết được gì?*  **Bài tập chờ: *(****Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  ***Bài tập 2 (dòng 2):***  ***Bài tập 3 (dòng 2):***  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) 324 – 20 +61 = 304 + 61  = 365  188 + 12 – 50 = 200 – 50  = 150  b) 21 x 3 : 9 = 63 : 9  = 7 (...)  - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ kết quả trong cặp  - Báo cáo kết quả trước lớp:  a) 15 + 7 x 8 = 15 + 56  = 71 (...)  - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp:  a) 123 x (42 – 40) = 123 x 2  = 246  b) 72 : (2 x 4) = 72 : 8  = 9  - Tham gia chơi “ *Nối đúng, nối nhanh*”  - Thảo luận nhóm tìm ra cách làm: Tính giá trị mỗi biểu thức sau đó nối biểu thức với số chỉ giá trị của nó.  - Đại diện nhóm lên dán kết quả.  *+ Có 500 cái bánh*  *Mỗi hộp có: 4 cái*  *Mỗi thùng có: 5 hộp*  *500 cái bánh xếp:... thùng?*  *+ Tìm số hộp đựng 800 cái bánh*  *+ Tìm số thùng đựng 800 cái bánh*  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  **Bài giải**  Số hộp đựng hết 800 cái bánh là:  800 : 4 = 200 ( hộp)  Số thùng có tất cả là:  200 : 5 = 40 ( thùng)  Đáp số : 40 thùng  - HS tự hoàn thành và báo cáo khi hoàn thành. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà thực hiện tính giá trị các biểu thức dựa vào các quy tắc đã học.  - Thực hiện tính các biểu thức có 3 - 4 phép tính. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**ÔN VỀ TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. ÔN TẬP CÂU: AI THẾ NÀO? DẤU PHẨY.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

m

**1. Kiến thức:**

- Tìm được các từ chỉ được đặc điểm của người hoặc vật ( BT 1).

- Biết đặt câu theo mẫu Ai thế nào? để miêu tả một đối tượng ( BT 2).

- Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu ( BT 3 a,b).

- HS M3+M4 làm được toàn bộ BT 3.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng dùng từ, đặt câu đúng cấu trúc ngữ pháp

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GD BVMT:*** *Giáo dục tình cảm đối với con người và thiên nhiên đất nước (qua HĐ đặt câu).*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng lớp viết nội dung BT1 + phiếu HT. 3 băng giấy viết một câu văn bài tập 3

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**: | |
| - Trò chơi: “ *Bắn tên*”  (Kể tên các thành phố và các vùng quê)  - Tổng kết TC - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS tham gia chơi  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu :** Tìm được các từ chỉ được đặc điểm của người hoặc vật. Biết đặt câu theo mẫu Ai thế nào? để miêu tả một đối tượng. Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** *(***Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Cho HS làm bài cá nhân (phiếu HT)  - GV giúp đỡ HS M1+M2    **Bài 2:****(Cá nhân - Cặp đôi – Cả Lớp)**  \*GV củng cố về kiểu câu *Ai thế nào*?  **Bài 3:****(Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - GV củng cố về cách sử dụng dấu phẩy trong câu. | - HS tự tìm hiểu bài, làm bài cá nhân.  *(Tìm TN nói về đặc điểm của nhân vật)*  - Thực hành làm vào phiếu bài tập.  - 3HS lên chia sẻ KQ trước lớp  -Lớp nhận xét thống nhất KQ:   |  |  | | --- | --- | | a) Mến | Dũng cảm,... | | b) Đom Đóm | Chuyen cần,... | | c) - Chàng Mồ Côi  - Chủ quán | - Tài trí, thông minh,....  - Tham lam,... |   - HS tự tìm hiểu và làm cá nhân.  - Trao đổi cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  **\*Dự kiến kết quả**   |  |  | | --- | --- | | ***Ai*** | ***Thế nào?*** | | Bác nông dân | rất chịu khó | | Bông hoa trong vườn | thơm ngát | | Buổi sớm hôm qua | lạnh buốt |   **-** HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  **Dự kiến đáp án:**  a*)Ếch con ngoan ngoãn, chăm chỉ và thông minh.*  *b)Nắng cuối thu vàng ong, dù giữa trưa cũng chỉ dìu dịu*.  c*) Trời xanh ngắt trên cao, xanh như...*  - 2 HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu đúng.. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút):** | - Tìm các từ chỉ đặc điểm của người và vật sau đó đặt các câu theo mẫu: Ai thế nào? |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - Suy nghĩ xem các dấu câu được sử dụng như thế nào, đặc biệt là dấu phẩy. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA*: N***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa ***N*** *(1 dòng);* ***Q, Đ*** *(1dòng*)

- Viết đúng tên riêng ***Ngô Quyền*** *(1dòng*)

- Viết câu ứng dụng: ***Đường vô xứ Nghệ... Non xanh nước biếc*...** (1 lần) bằng chữ cỡ nhỏ.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoa **N, Q, Đ**  viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Ở trường cô dạy em thế*  - Lắng nghe  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  - Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: ***Ngô Quyền***  *=> Ngô Quyền là một vị anh hùng của dân tộc ta năm 938 ông đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng …*  + Gồm mấy chữ, là những chữ nào?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  -Viết bảng con  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích: Ca ngợi phong cảnh xứ Nghệ An đẹp như tranh vẽ.*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho HS luyện viết bảng con | - **N, Q, Đ**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **N, Q, Đ**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - 2 chữ: ***Ngô Quyền***  - Chữ N, g, Q, y cao 2 li rưỡi, chữ ô, ê, n cao 1 li.  - HS viết bảng con: ***Ngô Quyền***  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  *-* HS phân tích độ cao các con chữ  - Học sinh viết bảng: ***Đường, Non*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***N***  + 1 dòng chữa ***Q, Đ***  + 1 dòng tên riêng ***Ngô Quyền***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của HS (trên vở)  - Nhận xét nhanh việc viết bài của HS | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về cảnh đẹp của đất nước. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 84: HÌNH CHỮ NHẬT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu nhận biết một số yếu tố đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật.

- Biết cách nhận dạng hình chữ nhật theo yếu tốt cạnh, góc.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nhận biết một số yếu tố đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các mô hình có dạng hình chữ nhật ; E ke , thước kẻ, thước đo chiều dài .

**-** HS: SGK, e ke

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Chơi trò chơi: ***Nối nhanh, nối đúng****.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | (60+30): 3 |  | 7 | | 7 x 8 : 8 | 30 | | 6+ 32 : 8 | 90 | | (32 – 22) x 9 | 10 | |  |  |  |   - GV nhận xét tuyên dương HS tham gia chơi.  - Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | | - HS tham gia chơi: Gồm hai đội, mỗi đội có 4 em tham gia chơi. Khi có hiệu lệnh nhanh chóng lên nối phép tính với kết quả đúng. Đội nào nhanh và đúng hơn thì đội đó thắng, các bạn HS còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi.  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Bước đầu nhận biết một số yếu tố đỉnh, cạnh, góc của hình chữ nhật. Biết cách nhận dạng hình chữ nhật theo yếu tốt cạnh, góc.  **\* Cách tiến hành: (cả lớp)** | | |
| ***\* Giới thiệu hình chữ nhật****:*  - Dán mô hình hình chữ nhật lên bảng và giới thiệu: Đây là hình chữ nhật ABCD.  - Mời 1HS lên bảng đo độ dài của 2 cạnh dài, 2 cạnh ngắn và dùng ê ke kiểm tra 4 góc.  - Yêu cầu HS đọc số đo, GV ghi lên bảng.  *+* Hãy nêu nhận xét về số đo của 2 cạnh dài AB và CD; số đo của 2 cạnh ngắn AD và BC  - Ghi bảng: AB = CD : AD = BC.  *+ Em có nhận xét gì về 4 góc của HCN ?*  \***GV KL*:*** *Hình chữ nhật có 4 góc vuông, có 2 cạnh dài bằng nhau, 2 cạnh ngắn bằng nhau.*  *+ Hãy tìm các hình ảnh xung quanh lớp học có dạng HCN ?*  *Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1,M2 nhận diện đúng đặc điểm của HCN* | | - Cả lớp quan sát, lắng nghe GV giới thiệu.  - 1HS lên bảng đo, cả lớp theo dõi.  - HS thảo luận trong cặp để tìm ra kết quả.  + Hình chữ nhật ABCD có 2 cạnh dài AB bằng CD và có 2 cạnh ngắn AD bằng BC.  *+ 4 góc của HCN đều là góc vuông.*  - 1 số HS nhắc lại KL.  *+ Khung cửa sổ, cửa ra vào, bảng lớp, ...* |
| **2. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết cách nhận dạng hình chữ nhật theo yếu tốt cạnh, góc  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Quan sát và giúp đỡ đối tượng M1  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Quan sát và hướng dẫn đối tượng M1cách đo.  ***Bài 3***: **(Cá nhân - Cặp - Lớp**  - Yêu cầu quan sát kĩ hình vẽ để tìm đủ các hình chữ nhật có trong hình vẽ và tính độ dài các cạnh.  **Bài 4:** **(Cá nhân - Lớp)**  - Giúp đỡ đối tượng M1 cách vẽ cho phù hợp. | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *+ Hình chữ nhật : MNPQ và RSTU*  *+ Các hình ABCD và EGHI không phải là HCN.*  - HS làm cá nhân: thực hiện dùng thước đo độ dài các cạnh hình chữ nhật .  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  +Ta có : cạnh AB = CD = 4cm và cạnh AD = BC = 3cm ; MN = PQ = 5cm và MQ = NP = 2cm .  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi: thảo luận nhóm nêu tên các hình chữ nhật:  + ABNM, ABCD, MNCD  + AB = CD = 4cm  + AM = BN = 1 cm  + MD = NC = 2 cm  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS vẽ hình  - HS chia sẻ cách vẽ hình chữ nhật. | |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tập vẽ các hình chữ nhật có kích thước do mình tự chọn.  - Vẽ các hình tam giác, tứ giác và đo độ dài các cạnh của nó. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ:**

**ÂM THANH THÀNH PHỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

m

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Tìm được từ có vần: ui / uôi ( BT 2); làm đúng BT 3a.

- Viết đúng: *Mỗi dịp, Hải, Cẩm Phả, Bét - tô - ven; Pi - a - nô*.

**2. Kĩ năng:** Giúp học sinh viết đúng nhanh, chính xác, rèn chữ viết nắn nót.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng lớp viết 2 lần nội dung BT2. Bảng viết nội dung bài tập 3a

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*  - Nêu nội dung bài hát  - Lắng nghe  - Mở SGK | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - GV đọc thong thả, rõ ràng đoạn viết chính tả đoạn, từ *“Hải ra Cẩm Phả ...”* đến hết.  **-** Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:  (Hướng dẫn HS nhận xét chính tả ):  *+ Bài chính tả nói về ai?*  *+ Hải cảm thấy như thế nào khi nghe nhạc?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  ***+*** *Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Trong đoạn văn có những chữ nào viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho Hs viết. | - 1 Học sinh đọc lại.  *.*  *+ Nói về Hải*  *+ Anh cảm thấy dễ chịu và bớt căng thẳng đầu óc.*  *+ 3 câu*  *+ Các chữ đầu đoạn, đầu câu, tên người, tên địa danh ...*  - Học sinh nêu các từ: *Mỗi dịp, Hải, Cẩm Phả, Bét – tô – ven, pi – a – nô,...*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con các từ trên. | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - HS nghe Gv đọc và viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Làm đúng các bài tập điền tiếng có vần ui/ uôi ( BT 2).  - Làm đúng bài tập 3a  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | |
| **Bài 2:Cá nhân - Chia sẻ cặp - Lớp**  - Quan sát và giúp đỡ đối tượng M1  **Bài 3a: (Cá nhân - Cặp đôi – Lớp)** | | - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  =>Đáp án:  *+* ***ui*** *: cúi , cặm cụi , bụi , bùi , dụi mắt , đui , đùi , lùi , tủi thân …*  *+* ***uôi*** *: tuổi trẻ , chuối , buổi , cuối , đuối , nuôi , muỗi , suối …*  - Học sinh làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp  =>Đáp án: :+ **giống, gốc rạ, giảng giải** |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)** | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng d / r / gi |
| **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Sưu tầm các bản nhạc của Bét - tô - ven |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 85: HÌNH VUÔNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết một số yếu tố (đỉnh, cạnh, góc) của hình vuông.

- Vẽ được hình vuông đơn giản ( trên giấy kẻ ô vuông).

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nhận biết đặc điểm của hình vuông và kỹ năng vẽ hình.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các mô hình có dạng h.vuông ; E ke để kiểm tra góc vuông, thước đo chiều dài. Phiếu HT (BT3)

**-** HS: SGK, e ke

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Trò chơi: *Bắn tên*  (Kể tên các đồ vật có dạng hình chữ nhật và đặc điểm của hình chữ nhật)  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết một số yếu tố (đỉnh, cạnh, góc) của hình vuông.  - Vẽ được hình vuông đơn giản (trên giấy kẻ ô vuông).  **\* Cách tiến hành: Cả lớp** | | |
| ***Giới thiệu hình vuông***  - Dán mô hình hình vuông lên bảng và giới thiệu: Đây là hình vuông ABCD.  - Mời 1HS lên bảng dùng ê ke để KT 4 góc của HV và dùng thước đo độ dài các cạnh rồi nêu kết quả đo được.  *+ Em có nhận xét gì về các cạnh của hình vuông?*  -**GVK** **L:** *Hình vuông có 4 góc vuông và có 4 cạnh bằng nhau.*  *+* Hãy tìm các hình ảnh xung quanh lớp học có dạng HV ? | | - Cả lớp quan sát mô hình.  - 1HS lên đo rồi chia sẻ kết quả.  - Lớp rút ra nhận xét:  *+ Hình vuông ABCD có 4 góc đỉnh A, B, C, D đều là góc vuông.*  *+ Hình vuông ABCD có 4 cạnh đều bằng nhau : AB = BC = CD = DA.*  - Học sinh nhắc lại KL.  - Nhiều học sinh nhắc lại KL.  - HS kể |
| **2. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** HS làm được các bài tập 1, 2, 3, 4  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Lớp)**  ***-*** Theo dõi và hướng dẫn, kiểm tra các đối tượng M1.  **Bài 2: (Cá nhân - Lớp)**  - Theo dõi và giúp đỡ đối tượng M1  - GV chốt KT: *Đặc điểm của hình vuông có độ dài các cạnh đều bằng nhau.*  ***Bài 3***: **(Cá nhân - Cặp - Lớp**  - Quan sát.  - Thu phiếu học tập, nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS.  **Bài 4:** **(Cá nhân)**  - Gv quan sát, giúp đỡ những Hs làm chưa tốt. | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *+ Hình vuông : MNPQ và EGHI*  *+ Còn hình ABCD là HCN.*  - HS thực hiện dùng thước đo độ dài các cạnh hình vuông ABCD & MNPQ .  - HS nêu kết quả đo trước lớp, cả lớp nhận xét, bổ sung.  Ta có  + Cạnh AB = BC= CD = DA= 3cm  + Cạnh MN = NP=PQ = QM =4cm .  - HS làm ra phiếu HT.  - Chia sẻ kết quả trong cặp.  - Báo cáo kết quả với GV.  - HS làm cá nhân: vẽ theo mẫu.  - Báo cáo kết quả với GV khi hoàn thành. | |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tập vẽ các hình vuông có kích thước do mình tự chọn.  - Vẽ thêm các hình tam giác, tứ giác và đo độ dài các cạnh của nó. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**VIẾT VỀ THÀNH THỊ, NÔNG THÔN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Viết được một bức thư ngắn cho bạn ( khoảng 10 câu) để kể những điều đã biết về thành thị, nông thôn.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng nói và viết. Viết được một bức thư theo đúng thể thức.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GD BVMT:*** *Giáo dục ý thức tự hào về cảnh quan môi trường trên các vùng đất quê hương.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng lớp viết trình tự mẫu lá thư .

**-** HS: SGK, giấy viết thư.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: *Bắn tên*(Yêu cầu kể những điều mình biết về nông thôn (thành thị)).  - Tổng kết TC - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia trò chơi.  - Lắng nghe.  - Mở SGK |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:** Viết được một bức thư ngắn cho bạn ( khoảng 10 câu) để kể những điều đã biết về thành thị, nông thôn.  \***Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1:Tìm hiểu yêu cầu của bài**  \* Câu hỏi gợi ý:  *+ Em cần viết thư cho ai?*  *+ Em viết thư kể về thành thị hay nông thôn?*  *+ Mục đích chính của thư là gì?*  - Yêu cầu nhắc lại cách trình bày một bức thư.  - Treo bảng phụ có sẵn hình thức viết thư.  **Việc 2: Viết thư**  - Quan sát, gợi ý cách viết cho những HS còn lúng túng.  - Đánh giá, nhận xét kết quả làm bài của HS.  - Nhận xét nhanh trước lớp.  - Gọi 1 số Hs có bài viết tốt chia sẻ kết quả trước lớp. | **\* Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp**  - Hs bám vào gợi ý của GV để tự tìm hiểu bài, lựa chọn cách viết cho phù hợp.  - Hs nhắc lại.  - Quan sát  - HS viết thư vào giấy (có thể viết vào giấy kiểm tra hoặc giấy viết thư.  - Nộp bài khi hoàn thành.  - 1 số HS đọc thư của mình trước lớp |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút) :**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút) :** | - Về nhà hoàn thành bức thư (nếu chưa xong) hoặc chỉnh sửa lại bức thư cho hoàn chỉnh hơn, hay hơn.  - Viết 1 bức thư cho bạn kể về cảnh đẹp của quê hương mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**CÁT, DÁN CHỮ: *VUI VẺ***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách kẻ, cắt dán chữ ***VUI VẺ***. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.

- HS khéo tay: Kẻ, cắt, dán được chữ ***VUI VẺ***; Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán thẳng.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh khả năng khéo léo, cẩn thận.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Sản phẩm mẫu

**-** HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới: | - Hát bài: *Năm ngón tay ngoan*  - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV |
| **2. HĐ thực hành** **(30 phút)**  **\*Mục tiêu:**Biết cách kẻ, cắt dán chữ ***VUI VẺ***. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\*Việc 1: HD HS quan sát và NX** **(Cả lớp)**  \*GV giới thiệu mẫu chữ VUI VẺ để rút ra nhận xét  *+ Các nét chữ rộng bao nhiêu?*  *+ Nêu các chữ cái cần cắt?*  - GV tổng hợp các bước:  + Bước 1: Kẻ, cắt các chữ VUI VẺ.  + Bước 2: Dán thành chữ VUI VẺ.  **\*Việc 2: GV hướng dẫn mẫu (Cả lớp)**  **=> Bước 1:** Kẻ, cắt các chữ VUI VẺ.  - Gv treo tranh quy trình.  - HD cách cắt.  - GV hướng dẫn lật mặt sau tờ giấy thủ công, kẻ, cắt HCNcó chiều dài 5ô, rộng 3 ô.  **=>Bước 2**: Dán thành chữ VUI VẺ.  - Kẻ đường chuẩn, sắp xếp các chữ trên đường chuẩn.  - Giữa các chữ cái trong chữ vui vẽ cách nhau 1 ô; giữa 2 chữ VUI và VẺ cách nhau 2 ô.  - Bôi hồ đều vào mặt kẻ ô chữ và dán chữ vào vị trí đã định  **Lưu ý:** *Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1+M2 nắm được các bước kẻ, cắt, dán chữ VUI VẺ*  **\*Việc 3: Thực hành (Hoạt động cá nhân)**  - YC HS thực hành cắt, dán chữ VUI VẺ  - GV theo dõi, uốn nắn thêm đối tượng HS M1+M2  **\*Việc 4*:* Đánh giá sản phẩm**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.  - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân  - Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh. | - HS quan sát.  - Nét chữ rộng 1 ô.  - HS nêu: V, U, I,V, E.  - Lắng nghe  - Nhắc lại các bước.  - HS quan sát và theo dõi GV hướng dẫn.  - HS quan sát.  - Một số HS nêu lại các bước bước kẻ, cắt, dán chữ VUI VẺ  - HS thực hành cắt, dán chữ VUI VẺ.  - Chia sẻ kết quả với bạn cùng bàn.  - HS trưng bày sản phẩm  - HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của bạn.  - Chú ý lắng nghe |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà tiếp tục thực hiện cắc và dán chữ VUI VẺ cho đẹp hơn.  - Có thể cắt và dán họ và tên của mình ra vở nháp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**AN TOÀN KHI ĐI XE ĐẠP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, học sinh biết một số quy định đối với người đi xe đạp.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đi xe đạp an toàn

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***\* GDKNS:***

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.*

*- Kĩ năng kiên định .*

*- Kĩ năng làm chủ bản thân.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình trang 64,65 SGK. Tranh ảnh áp phích về an toàn giao thông.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - HS hát bài: *Đi xe đạp*  - Nêu nội dung bài hát  - Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (28 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh biết một số quy định đối với người đi xe đạp.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **\*Việc 1: *Quan sát tranh theo nhóm***  - Chia lớp thành các nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát các hình ở trang 64, 65 SGK. Yêu cầu HS chỉ và nói người nào đi đúng, người nào đi sai.  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên chỉ và trình bày trước lớp (mỗi nhóm nhận xét 1 hình).  - GV nhận xét, kết luận.  ***\**Việc 2: *Thảo luận nhóm .***  - Chia nhóm, mỗi nhóm 4 em.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận câu hỏi:  + *Đi xe đạp như thế nào cho đúng luật giao thông?*  - Mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp .  - Yêu cầu lớp nhận xét bổ sung.  - **GV KL:** *Đi bên phải lề đường, không đi hàng 2, hàng 3, không đánh võng, không buông 1 tay khi đi,...*  **\*Việc 3**: **Trò chơi đèn xanh , đèn đỏ (cả lớp)**  - Hướng dẫn chơi trò chơi “ *đèn xanh đèn đỏ “:*  + Cả lớp đứng tại chỗ, vòng tay trước ngực, bàn tay nắm hờ, tay trái dưới tay phải.  + Trưởng trò hô:  . Đèn xanh: cả lớp quay tròn hai tay.  . Đèn đỏ: cả lớp dừng quay và tay ở vị trí chuẩn bị. Ai sai nhiều lần sẽ hát 1 bài.  - Yêu cầu tham gia chơi trò chơi.  *-* Tổng kết trò chơi, tuyên dương những Hs tham gia tốt. | **\* Cá nhân - cặp - Nhóm**  - HS thực hành lần lượt theo hình thức; làm việc cá nhân, thảo luận cặp, chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.  - Lớp theo dõi.  - HS làm việc cá nhân, thảo luận trong cặp, chia sẻ trong nhóm.  - Nhóm thống nhất ý kiến  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe.  - Lắng nghe hướng dẫn của giáo viên để nắm được trò chơi.  - Lớp thực hiện trò chơi đèn xanh, đèn đỏ dưới sự điều khiển của Trưởng trò |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà thực hiện theo nội dung bài học.  - Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người trong gia đình mình cùng thực hiện như mình.  - Tự tìm hiểu thêm về luật giao thông đường bộ. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, hs biết:

- Kể tên các bộ phận của từng cơ quan trong cơ thể .

- Nêu chức năng của các cơ quan : hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh. Nêu một số việc nên làm để bảo vệ các cơ quan đó. Nêu một số hoạt động nông nghiệp, công nghiệp và thương mại, thông tin liên lạc. Vẽ sơ đồ và giới thiệu à các thành viên trong gia đình. Thẻ ghi tên và chức năng của từng cơ quan.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, sắp xếp các thông tin theo nội dung bài học

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Hình các cơ quan : hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.l | - HS hát bài: *Quê hương tươi đẹp*  - Nói về nội dung bài hát  - Mở SGK |
| **2. HĐ thực hành (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Kể tên các bộ phận của từng cơ quan trong cơ thể .  - Nêu chức năng của các cơ quan : hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh. Nêu một số việc nên làm để bảo vệ các cơ quan đó. Nêu một số hoạt động nông nghiệp, công nghiệp và thương mại, thông tin liên lạc. Vẽ sơ đồ và giới thiệu à các thành viên trong gia đình. Thẻ ghi tên và chức năng của từng cơ quan.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1**: **Trò chơi ai nhanh ai đúng ?**  - Chia thành các nhóm, yêu cầu các nhóm quan sát tranh vẽ về các cơ quan : hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh và các thẻ ghi tên chức năng và các yêu cầu vệ sinh đối với từng cơ quan.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận và lên gắn được thẻ đúng vào từng tranh .  - GV Kết luận chung.  **Việc 2: Quan sát theo nhóm**  - Yêu cầu các nhóm quan sát các hình 1, 2. 3, 4 trang 67 SGK và thảo luận theo gợi ý :  *+ Hãy cho biết các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp ,thương mại, thông tin liên lạc có trong các hình đó?*  *+ Liên hệ thực tế để nói về các hoạt động nông nghiệp ở địa phương?*  - Mời đại diện các nhóm lên dán tranh sưu tầm được và trình bày trước lớp .  - Yêu cầu lớp nhận xét bổ sung .  - GV chốt kiến thức  **Việc 3 : Vẽ sơ đồ gia đình** .  - Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân: Vẽ sơ đồ của gia đình mình .  -Yêu cầu lần lượt một số em lên chỉ sơ đồ mình vẽ và giới thiệu .  - Nhận xét, đánh giá chung  \* **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi, trợ giúp đối tượng M1+ M2 hoàn thành YC của bài học* | => **Hoạt động nhóm 4 – Lớp**  - Các nhóm quan sát các bức tranh về các cơ quan đã học: hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu, thần kinh, … thảo luận theo YC.  - 4 nhóm lên thi gắn thẻ vào bức tranh đúng và nhanh.  - Lớp nhận xét và bình chọn nhóm đúng nhất .  **=> Nhóm – Lớp**  - Tiến hành thảo luận nói về các hoạt động có trong các hình 1, 2, 3 ,4 trong SGK.  - Lần lượt các nhóm lên trình bày trước lớp  - Các nhóm lắng nghe, nhận xét bổ sung (nếu có)  **=>Hoạt động cá nhân – Lớp**  - Lớp làm việc cá nhân từng em sẽ vẽ về sơ đồ gia đình mình lên tờ giấy lớn .  - Một số em lên chỉ sơ đồ và giới thiệu trước lớp .  - Lắng nghe các bạn chia sẻ kết quả.  - Bình chọn bạn vẽ đẹp, đúng chủ đề. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học.  - Cùng bố mẹ vẽ sơ đồ gia đình (từ đời cụ) |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................